

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-PT

Ngày 19/4/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: - Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022, về “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2022/DS-ST, ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-PT ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Diệp Thị C, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Ph B, xã Qu Th, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Lê Trần M T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Ph B, xã Qu Th, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2.2. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1980. HKTT: ấp B, xã Tr N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp Ph B, xã Qu Th, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn L là chị Dương Th Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: khóm H, M Th, phường B, thành phố Vĩnh Long (theo văn bản uỷ quyền ngày 10/02/2022) (có mặt).

Người kháng cáo: chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Diệp Thị C trình bày:

Chị Lê Trần M T làm đầu thảo hụi, chị có tham gia 01 dây hụi tháng loại hụi 2.000.000đ, hụi mở ngày 20/02/2019 âm lịch gồm 25 phần, chị tham gia 01 phần. Chị đóng được 20 lần thì chị T ngừng hụi, không khai nữa nên chị không phải tiếp tục đóng hụi cho chị T. Do ngừng hụi nên chị T và chị thỏa thuận chị T giao lại cho chị 20 lần đóng hụi với số tiền 40.000.000đ, chị T có trả được 23.000.000đ, còn nợ lại 17.000.000đ. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Trần M T cùng chồng là anh Bùi Văn L phải trả tiền hụi còn nợ là 17.000.000đ.

Theo bản khai ý kiến ngày 02 tháng 7 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Lê Trần M T trình bày:

Chị thừa nhận chị Diệp Thị C trình bày là đúng, sau khi ngừng hụi chị đồng ý trả cho chị C số tiền 40.000.000đ và đã trả được 23.000.000đ, còn lại 17.000.000đ. Nay chị đồng ý trả cho chị C tiền hụi vốn là 10.000.000đ, còn 7.000.000đ không đồng ý trả vì trong đó có tiền lãi.

Theo bản khai ý kiến ngày 02 tháng 7 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Bùi Văn L trình bày:

Chị Diệp Thị C yêu cầu anh phải có trách nhiệm cùng chị T trả cho chị C tiền hụi 17.000.000đ anh không đồng ý, vì anh không có trách nhiệm trả tiền cho chị C, anh chỉ đồng ý phụ với chị T để trả cho chị C số tiền 10.000.000đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Thị C.

Buộc chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L có trách nhiệm trả cho chị Diệp Thị C số tiền hụi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/02/2022 chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Chị T đồng ý trả cho chị C số tiền hụi là 10.000.000đ, không đồng ý trả 17.000.000đ.

Anh L không đồng ý về việc buộc anh phải có trách nhiệm cùng chị T trả nợ cho chị C 17.000.000đ, vì tiền góp hụi chị T tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Diệp Thị C đồng ý bớt cho chị T và anh L 2.000.000đ, yêu cầu trả 15.000.000đ.

Chị Lê Trần M T đồng ý theo yêu cầu của chị C, chị T trả cho C 15.000.000đ.

Anh Bùi Văn L có chị Dương Th Tr là người đại diện hợp pháp trình bày: anh L đồng ý liên đới với chị T trả nợ cho chị Chương 15.000.000đ.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm; Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Sửa án sơ thẩm. Về án phí phúc thẩm: chị T và anh L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ngày 19/01/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 07/02/2022 các bị đơn chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L kháng cáo là 19 ngày, tuy nhiên trong thời gian này có 07 ngày nghỉ tết nguyên đán nên kháng cáo còn trong thời hạn luật định. Chị T và anh L nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của các bị đơn được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Diệp Thị C và bị đơn chị Lê Trần M T, chị Dương Th Tr là người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Bùi Văn L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau: chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Diệp Thị C tiền hui 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Xét việc thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo

đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L có nghĩa vụ liên đới nộp 5% tiền án phí trên số tiền phải trả cho chị C 15.000.000đ x 5 = 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

1. Sự thỏa thuận của chị Diệp Thị C và chị Lê Trần M T, anh Bùi Văn L có chị Dương Th Tr làm đại diện hợp pháp cụ thể như sau:

Chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Diệp Thị C tiền hụi 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Trần M T và anh Bùi Văn L có nghĩa vụ liên đới nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Diệp Thị C 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009178 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên các bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Bùi Văn L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008011 và trả cho chị Lê Trần M T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008005 cùng ngày 11/02/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình